TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS - ST
Ngày: 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hứa Thị Hương

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 và ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Mỹ T - sinh năm 1990. Nơi ĐKNKTT: Ấp 2, xã H, huyện T, tỉnh C; Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông: Lê Hồng P và con bà Nguyễn Thị T. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/01/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

* Những người làm chứng:

1.Ông Đoàn Văn K. Vắng mặt;

2. Bà Phạm Thị H. Vắng mặt.

3. Bà Trương Thị D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/12/2022, Đoàn Văn K, sinh năm 1977, trú tại: Khu Đ, phường Á, thành phố H, tỉnh H sử dụng điện thoại gọi đến điện thoại di động Samsung Glaxy M10 của T để hỏi mua 01 túi ma túy loại Ketamine. T có nói với K giá 01 túi ma túy khoảng 1.600.000đồng đến 1.700.000đồng. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, điều khiển xe máy loại AIRBLADE, biển số 34B2-408.30(là xe máy của chị Phí Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu Đ, phường Á, thành phố H, tỉnh H) để mua. Khi gặp T, K đưa cho T 1.600.000đồng. T đồng ý và cầm tiền ra ngoài đi lấy ma túy. T đi ra ngoài cửa quán thì gặp người đàn ông tên S ở L, K, H hỏi mua một gói ma túy loại ketamine, S nói giá 1.000.000đồng. T đồng ý và bảo S mang ma túy đến cho T. Khoảng 5 phút sau, T đang đứng ở gần phòng trọ thì S đi đến, T đưa cho S số tiền 1.000.000đồng, S cầm tiền rồi vứt túi nilon chứa ma túy loại Ketamine xuống đường ngay vị trí T đứng rồi ra về. Lúc này, T gọi K đang ngồi trước cửa phòng trọ của T ra và chỉ cho K túi ma túy mà S vừa vứt xuống dưới đất. K nhặt túi ma túy nêu trên rồi điều khiển xe máy đi đến khu vực cổng trường THCS thuộc thị trấn P, huyện K, tỉnh H sử dụng. Đến 21 giờ cùng ngày, khi K vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an thị trấn Phú Thái phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải của K đang mặc 01 túi nilon bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 03/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong trong túi nilon được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 vỏ túi nilon và 01 vỏ phòng bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 54/KL-KTHS.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của Đoàn Văn Kiều ngày 28/12/2022 dương tính với Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Lê Mỹ T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo trình bày có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy

tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Lê Mỹ T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Mỹ T. Xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04-01-2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định trong niêm phong số 54/KL-KTHS. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đồng trong phong bì niêm phong số 46/KL-KTHS; Về án phí: Bị cáo Lê Mỹ T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Mỹ T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 27/12/2022, tại thôn B, xã C, huyện K, tỉnh H, Lê Mỹ T có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Ketamine cho Đoàn Văn K với giá 1.600.000đồng. Sau khi K sử dụng hết túi ma túy mua được của T thì hành vi bán trái phép ma túy của T bị phát hiện.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 40 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim

Thành truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận nên vẫn cố ý mua ma túy về bán với mục đích kiếm lời.

Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo trình bày có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương nhưng tại phiên tòa ngày 25/7/2023 và phiên tòa ngày 28/7/2023, bị cáo không xuất trình được chứng cứ tài liệu nào nên Hội đồng xét xử không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động mà thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành đã thu giữ 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định trong niêm phong số 54/KL-KTHS là vật không có giá trị nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với chiếc loại AIRBLADE, biển số 34B2-408.30 là xe máy của chị Phí Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu Đ, phường Á, thành phố H, tỉnh H vợ K. Chị H không biết K sử dụng đi mua ma túy. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại cho chị H là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy đã qua sử dụng là phương tiện T dùng để trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với số tiền 600.000đồng trong phong bì niêm phong số 46/KL-KTHS là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, T khai mua ma túy của người thanh niên tên S, qua điều

tra chưa xác định được người tên S bán ma túy cho T, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với chị Phí Thị H cho K mượn xe mô tô nhưng không biết việc K sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đoàn Văn K, ngày 17/02/2023 Công an huyện Kim Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Mỹ T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Mỹ T 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04-01-2023.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định trong niêm phong số 54/KL-KTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đồng trong phong bì niêm phong số 46/KL-KTHS.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an huyện Kim Thành và Chi cục THADS huyện Kim Thành ngày 23/6/2023).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Mỹ T phải chịu 200.000đồng(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT Công an huyện Kim Thành;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Kim Thành;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ- Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.
- Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thu Hương